TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040109 nhóm 01 Tên học phần: Phương pháp viễn thám trong địa chất Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0401-07 Tên CBGD: Hạ Văn Hải

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
1	1321040003L	Somsanith Viengkeo .	05/10/90	DCDCDC_58A	7	7	7	7	7		8	8	7.1	
2	1321020015	Mai Thị Ngọc ánh	25/05/94	DCDCDC_58B	8	8	8	8	8		8	8	8.0	
3	1121020239	Trần Mạnh Biên	06/11/93	DCDCTV56A	5	8	0	4	4		6	6	4.8	
4	1221020013	Lê Duy Sỹ Cảnh	14/11/94	DCDCTV57B	8.5	8	8	8	8		10	10	8.5	
5	1321020024	Nguyễn Danh Cảnh	11/11/95	DCDCTV58B	7.5	7	8	7.5	7.5		8	8	7.6	
6	1321020029	Phan Thanh Chuyển	26/02/95	DCDCCT58B	7	8	7	7.5	7.5		10	10	7.5	
7	1121020019	Vũ Quốc Công	15/03/93	DCDCNK56	8.5	8	8	8	8		10	10	8.5	
8	1221020016	Trần Đình Cương	18/07/92	DCDCTV57A	4	7	6	6.5	6.5		8	8	5.2	
9	1221020026	Hoàng Đức Duy	04/10/94	DCDCTV57A	7	8	7	7.5	7.5		8	8	7.3	
10	1321020053	Phạm Ngọc Duy	21/11/95	DCDCCT58A	7	7	6	6.5	6.5		8	8	7.0	
11	1321020467	Đặng Tùng Dương	21/09/94	DCDCDC_58A	8.5	8	8	8	8		10	10	8.5	
12	1121020261	Nguyễn Danh Đại	06/10/91	DCDCTV56A	R	0	0	0			6			
13	1321020474	Đinh Quốc Đạt	04/04/95	DCDCDC_58B	8	8	8	8	8		10	10	8.2	
14	1121020046	Nguyễn Hữu Điệp	04/06/93	DCDCTV56B	4	5	6	5.5	5.5		8	8	4.9	
15	1321020499	Nguyễn Văn Đức	22/08/95	DCDCTV58A	7	8	8	8	8		8	8	7.4	
16	1321020079	Đặng Thu Hà	19/05/94	DCDCTV58A	8.5	8	8.5	8.2	8.2		10	10	8.6	
17	1321020080	Nguyễn Mạnh Hà	12/04/94	DCDCCT58B	7	5	8	6.5	6.5		10	10	7.2	
18	1321020511	Nguyễn Thị Thu Hà	25/04/95	DCDCDC_58A	7	7	8	7.5	7.5		10	10	7.5	
19	1321020523	Nguyễn Đình Hạnh	08/10/95	DCDCDC_58B	7	7.5	7	7.3	7.3		8	8	7.2	
20	1221020059	Đào Văn Hiệp	15/09/94	DCDCCT57A	4.5	7	6	6.5	6.5		8	8	5.5	
21	1221050044	Đào Thanh Hiếu	06/03/94	DCDCCT57B	7	7	7	7	7		8	8	7.1	
22	1321020550	Nguyễn Văn Hơi	05/06/95	DCDCDC_58A	R	0	0	0			0			
23	1221020304	Nguyễn Văn Hùng	05/10/94	DCDCDC57A	6.5	7	7	7	7		10	10	7.0	
24	1321020562	Dương Quốc Huy	14/12/93	DCDCCT58A	8.5	8	8	8	8		10	10	8.5	
25	1321020568	Trần Đình Huy	30/12/95	DCDCDC_58A	R	0	0	0			0			
26	1321020579	Vũ Văn Hưng	18/03/95	DCDCTV58B	6.5	7	8	7.5	7.5		10	10	7.2	
27	1321020124	Vi Văn Hưởng	16/02/95	DCDCDC_58B	8	7	8	7.5	7.5		10	10	8.1	
28	1321020125	Trần Quang Khải	25/10/94	DCDCCT58A	7.5	6	7	6.5	6.5		10	10	7.5	
29	1321020595	Nguyễn Trung Kiên	15/08/94	DCDCDC_58A	8	6	7	6.5	6.5		8	8	7.6	
30	1321020148	Nguyễn Hữu Minh	14/07/95	DCDCCT58A	6.5	8	7	7.5	7.5		10	10	7.2	
31	1221020389	Nguyễn Tuấn Minh	18/12/94	DCDCTV57B	6.5	7	7	7	7		10	10	7.0	
32	1221020101	Hà Thị ánh Ngọc	20/09/94	DCDCDC57B	6.5	7	7	7	7		10	10	7.0	
33	1221020405	Nguyễn Bích Ngọc	05/11/94	DCDCDC57B	7	7	7	7	7		10	10	7.3	
34	1221020421	Nguyễn Xuân Phan	26/10/94	DCDCCT57A	6.5	7	7	7	7		10	10	7.0	
35	1221020113	Phạm Văn Phúc	16/05/93	DCDCCT57A	6.5	7	8	7.5	7.5		8	8	7.0	
36	1321020678	Nguyễn ích Quang	07/02/95	DCDCDC_58B	7	7	7	7	7		10	10	7.3	
37	1321020170	Nguyễn Xuân Quang	22/04/95	DCDCDC_58B	7	7	6	6.5	6.5		10	10	7.2	
38	1321020171	Nguyễn Đình Quảng	26/10/94	DCDCDC_58B	7	7	7	7	7		10	10	7.3	
39	1221020428	Lê Anh Quân	16/12/94	DCDCCT57B	6.5	7	7	7	7		10	10	7.0	
40	1321020173	Nguyễn Hùng Quân	06/03/95	DCDCCT58A	6.5	8	6	7	7		10	10	7.0	
41	1221020128	Phạm Việt Sơn	17/05/93	DCDCTV57A	7	6	7	6.5	6.5		10	10	7.2	
42	1221020459	Nguyễn Bá Thành	18/08/94	DCDCTV57A	6.5	7	7	7	7		10	10	7.0	
43	1221020465	Cao Thạch Thắng	30/05/94	DCDCTV57B	6.5	6	7	6.5	6.5		8	8	6.7	
44	1221020143	Trần Đức Thiên	16/09/91	DCDCCT57B	6.5	7	6	6.5	6.5		8	8	6.7	
45	1221020147	Đinh Hữu Thịnh	16/08/93	DCDCCT57A	8	5	6	5.5	5.5		8	8	7.3	

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2016

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngô X. Thắng

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Hạ Văn Hải

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT
Phòng Đào tạo Đại học

Bảng ghi điểm học phần

Học kỳ 2 - Năm học 2015-2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã học phần/Nhóm: 4040109 nhóm 01 Tên học phần: Phương pháp viễn thám trong địa chất Số tín chỉ: 2

Mã CBGD: 0401-07 Tên CBGD: Hạ Văn Hải

STT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Lớp	A	B1	B2	B3	B	C1	C2	C	ĐGHP	Ghi chú
46	1221020150	Đỗ Văn Thu	13/04/94	DCDCCT57A	7	7	6	6.5	6.5		8	8	7.0	
47	1321020211	Đặng Văn Thuấn	02/06/94	DCDCDC_58B	6.5	7	6	6.5	6.5		8	8	6.7	
48	1221020480	Phạm Bình Thuận	11/01/94	DCDCTV57A	8.5	8	8	8	8		10	10	8.5	
49	1221020151	Trần Thị Thu Thủy	21/07/94	DCDCNK57	8.5	8	8	8	8		10	10	8.5	
50	1221050100	Vũ Xuân Thủy	07/10/94	DCDCCT57B	6.5	6	6	6	6		10	10	6.7	
51	1221020497	Lê Văn Tiến	24/02/94	DCDCTV57B	6.5	8	7	7.5	7.5		8	8	7.0	
52	1221020159	Phạm Đức Trọng	09/09/94	DCDCCT57A	7	6	6	6	6		10	10	7.0	
53	1221020520	Bùi Đức Trung	11/03/94	DCDCCT57B	6.5	7	7	7	7		10	10	7.0	
54	1221020170	Đặng Quang Tuấn	10/10/94	DCDCCT57A	6.5	7	8	7.5	7.5		8	8	7.0	
55	1321020783	Lê Văn Tuấn	23/03/95	DCDCDC_58B	8	8	8	8	8		8	8	8.0	
56	1321020787	Nguyễn Đăng Tuấn	02/06/95	DCDCDC_58B	7.5	5	8	6.5	6.5		10	10	7.5	
57	1321020788	Phạm Anh Tuấn	25/10/94	DCDCTV58B	7	6	8	7	7		8	8	7.1	
58	1321020245	Nguyễn Đức Tùng	17/08/95	DCDCDC_58B	7	6	7	6.5	6.5		10	10	7.2	
59	1221020539	Trần Ngọc Tuyến	28/09/94	DCDCDC57B	7	7	7	7	7		10	10	7.3	
60	1121020225	Ngô Đức Văn	20/07/93	DCDCTV56A	7	5	8	6.5	6.5		8	8	7.0	
61	1221020183	Nguyễn Thế Việt	29/12/94	DCDCCT57A	7	5	8	6.5	6.5		10	10	7.2	

Hà Nội, ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ chấm thi 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cán bộ chấm thi 1
(Ký và ghi rõ họ tên)